

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày: 29/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đường;

Bà Cao Việt Thương.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Vang Văn H i, tên gọi khác: không; sinh ngày: 10 tháng 11 năm 1995, tại xã P, huyện C, tỉnh A; nơi cư trú: Bản A, xã P, huyện C, tỉnh A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vang Văn L ; con bà: Nguyễn Thị N ; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 30/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 10/2017/HSST) - Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 09/02/2018; ngày 20/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 19/2018/HSST) - Chấp hành xong án phạt tù vào

ngày 12/02/2020.

Nhân thân: Ngày 31/3/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội: “Hiếp dâm trẻ em” (Bản án số 22/2011/HSST) – Đã chấp hành xong bản án; ngày 24/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 39/2013/HSST) – Đã chấp hành xong bản án; ngày 24/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 40/2013/HSST); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Cao Thị H ; sinh năm 1975 và anh Trần Xuân N ; sinh năm: 1975; đều trú tại: Xóm H, xã T, huyện H, tỉnh A. (Anh N có mặt, chị Hoàn vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1, Anh Hoàng Quốc H ; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện H, tỉnh A. Có mặt.

2, Anh Trần Văn T ; sinh năm: 1976; nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện H, tỉnh A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/10/2020, Vang Văn H bắt ô tô khách từ huyện C, tỉnh A xuống Thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Khi xuống thành phố Vinh, H tìm đến Công ty TNHH tư vấn kết nối Chiến Thắng (Là công ty giới thiệu việc làm) ở số 130, đường Trần Thủ Độ, phường Trường Thi, thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An để tìm việc làm với mục đích sẽ lợi dụng sơ hở của chủ để trộm cắp tài sản. Nhằm tránh bị phát hiện, H đã nói dối tên của mình là Vang Văn T để ký hợp đồng với Công ty. Công ty TNHH tư vấn kết nối Chiến Thắng đã ký kết hợp đồng và giới thiệu H (Tức Tú) đến làm việc tại trang trại nuôi vịt của anh Trần Quốc Hưng (Trú tại xóm 6, xã Nghi Kim, thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An) với mức lương mỗi tháng

3.000.000đ (Ba triệu đồng). Do anh Trần Văn Nguyên (Là anh em trong họ với anh Hưng) nhờ anh Hưng tìm hộ người giúp việc nên ngày 20/10/2020, anh Hưng đã đưa H đến giới thiệu cho anh Nguyên. Được anh Nguyên nhất trí thuê. H đã vào làm việc tại trang trại vịt của anh N (Ở xóm Hạ Khê, xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An) bắt đầu từ ngày 20/10/2020.

Đến khoảng 20 giờ ngày 22/10/2020, sau khi ăn cơm tối cùng gia đình anh Nguyên xong, thấy anh N điều khiển xe ô tô đi ra trang trại, chỉ còn chị Cao Thị H (Vợ anh N) ở nhà một mình. Do đã có ý định từ trước, nên khi thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen xám biển kiểm soát 37N1 – 629.70 của chị Hoàn dựng ở sân, chìa khóa đang dặt ở ổ khóa điện, H nói với chị H : "Chị cho em mượn chiếc xe đi ra trại vịt, tý nữa anh N đưa xe về ". Sau khi được chị H nhất trí, H lấy xe mô tô nổ máy, điều khiển xe chạy thẳng ra đường Quốc lộ 46B để bỏ trốn. Khoảng 21 giờ cùng ngày do đợi lâu không thấy H ra trang trại để trông coi vịt nên anh N điều khiển xe ô tô về nhà tìm. Khi về nhà gặp chị H thì chị H hỏi anh N : "Răng anh không đi xe máy về". Anh N hỏi lại: " Xe máy mô". Chị H trả lời: "Xe máy thẳng Tú (tức H) mượn đi ra trại vịt". Nghe vợ nói vậy, anh Nguyên lấy điện thoại ra điện cho H và nói: "Đi chi mà đi lâu rứa". H nghe điện thoại và trả lời: "Đang lấy xe đi mua thuốc lá, đang trên đường quay về". Trả lời anh Nguyên xong H tắt nguồn máy điện thoại. Anh N đợi một lúc nữa vẫn không thấy H về thì tiếp tục gọi điện thoại lại cho H nhưng không gọi được H. Còn H, khi chạy đến khu vực ngã 4 thuộc xóm Thượng Khê, xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên H gặp anh Trần Văn T (Là lái xe taxi) đang đậu xe để chờ khách. H đi đến và hỏi anh T : "Anh có mua xe máy không?". Anh T hỏi lại: "Xe có giấy tờ không?". H trả lời: "Không có". Anh T nói lại: "Xe không có giấy tờ không mua". H tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy theo đường Quốc lộ 1A (Đường tránh thành phố Vinh) đi theo hướng ra huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến thị trấn Quán Hành thuộc huyện Nghi Lộc thấy xe gần hết xăng nên H vào một ki ốt điện thoại bên đường bán chiếc điện thoại của H được 100.000đ để đổ xăng. Sau khi đổ xăng xong H tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy theo đường Quốc lộ 1A hướng ra Hà Nội. Khi đi đến địa bàn huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình thì trời sáng. H thấy có một ki ốt sửa chữa xe máy bên đường nên H đã vào bán chiếc xe mô tô của chị Hoàn cho chủ ki ốt được 3.500.000đ. Sau đó, H đón xe khách đi ra Hà Nội chơi. Khoảng 02 ngày sau, khi đã tiêu hết tiền thì H đi xe ô tô khách về nhà.

Đến ngày 27/10/2020 H đến Cơ quan Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 34/KLĐG-TTHS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hưng Nguyên kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 37N1 – 629.70 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 21.293.200đ.

Tại phiên tòa bị cáo Vang Văn H đã khai nhận hành vi mà bị cáo thực hiện giống như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 18/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Vang Văn H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vang Văn H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vang Văn H từ 36 đến 42 tháng tù. Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Vang Văn H phải bồi thường cho chị Cao Thị H và anh Trần Xuân N số tiền 21.293.000đ.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 22/10/2020 tại gia đình chị Cao Thị H và anh Trần Xuân N (Ở xóm hạ Khê, xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên) bằng thủ đoạn gian dối bị cáo Vang Văn H đã lừa đảo chiếm đoạt của chị H và anh N một xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 37N1 – 629.70 có giá là 21.293.200đ (Hai mươi một triệu hai trăm chín mươi ba nghìn hai trăm đồng). Sau đó bán chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết với giá 3.500.000đ.

Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Đây là vụ án xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người bị hại có giá trị là 21.293.200đ. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; tại phiên tòa hôm nay người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng lại có nhân thân xấu đã bị kết án nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân nên phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và răn đe bị cáo. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và nghiêm minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (là hình phạt tiền) đối với bị cáo.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá của chiếc xe mô tô là 21.293.000đ (Hai mươi một triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng). Đây là yêu cầu chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận để buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại.

[6]. *Về vật chứng*: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 37N1 – 629.70 của chị Hoàn bị bị cáo chiếm đoạt. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên đã truy tìm người đàn ông đã mua chiếc xe mô tô này nhưng không có kết quả. Nên Cơ quan điều tra không thu được chiếc xe mô tô trên.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Vang Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vang Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 27/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Vang Văn H phải bồi thường cho vợ chồng chị Cao Thị H và anh Trần Xuân N (Đều trú tại: Xóm H, xã T, huyện H, tỉnh A) số tiền 21.293.000đ (Hai mươi một triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi phải thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Vang Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.064.000đ (Một triệu không trăm sáu mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Cộng: 1.264.000đ (Một triệu hai trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại anh Trần Xuân N có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại chị Cao Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh NA;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đường

Cao Việt Thương

Nguyễn Thị Kim Thanh